

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 01 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 5 (TƯƠNG ĐƯƠNG C1 THEO CEFR)
ĐỢT 02 NĂM 2026**
(Địa chỉ: 613 Âu Cơ, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Môn kiểm tra: Tiếng Anh bậc 5 (Tương đương C1 theo CEFR)

Ngày kiểm tra: 31/01/2026

Phòng kiểm tra: C1.PT01

CBCKTr1:

Ký tên:.....

Giờ kiểm tra: Sáng 08:00 - 11:00 (Nghe - Đọc - Viết)

CBCKTr2:

Ký tên:.....

Chiều 13:30 - 15:30 (Nói)

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
1	VHU.TAC1.02.001	201A140040	Trần Nghĩa Hồng	An	24/05/2002	Đà Lạt		
2	VHU.TAC1.02.002	211A140443	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	15/04/2003	Khánh Hòa		
3	VHU.TAC1.02.003	181A140454	Đặng Thành	Đạt	05/07/1999	Thành phố Hồ Chí Minh		
4	VHU.TAC1.02.004	221A140259	Nguyễn Phi	Dũng	09/02/2004	Đắk Lắk		
5	VHU.TAC1.02.005	221A140224	Phan Thị Mỹ	Duyên	13/06/2004	Tây Ninh		
6	VHU.TAC1.02.006	221A140121	Trần Thị Mỹ	Hoa	28/03/2003	Khánh Hoà		
7	VHU.TAC1.02.007	221A140423	A	Khuyên	13/03/1999	Quảng Ngãi		
8	VHU.TAC1.02.008	211A140051	Đặng Nhân	Kiệt	26/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
9	VHU.TAC1.02.009	211A140254	Phạm Ngọc Thiên	Kim	03/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
10	VHU.TAC1.02.010	211A140084	Thân Minh	Mẫn	13/01/2003	Đồng Nai		
11	VHU.TAC1.02.011	211A170107	Trần Thị Ngọc	Ngân	15/10/2003	Đồng Tháp		
12	VHU.TAC1.02.012	221A140568	Trần Thị Kim	Ngọc	15/08/2004	Khánh Hòa		
13	VHU.TAC1.02.013	221A140036	Kinh Thị Thảo	Nguyên	15/08/2004	Lâm Đồng		
14	VHU.TAC1.02.014	211A140166	Huỳnh Nguyễn Thanh	Nhã	07/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
15	VHU.TAC1.02.015	171A140212	Nguyễn Ngọc Khánh	Nhi	05/12/1999	Long An		
16	VHU.TAC1.02.016	211A140514	Hồ Trần Uyển	Nhi	15/07/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
17	VHU.TAC1.02.017	181A070207	Ngô Uyển	Nhi	27/07/2000	Thành phố Hồ Chí Minh		
18	VHU.TAC1.02.018	211A140046	Võ Phan Huỳnh	Như	09/10/2003	Tây Ninh		
19	VHU.TAC1.02.019	211A140497	Nguyễn Đoàn Trọng	Phúc	23/03/2003	Tây Ninh		
20	VHU.TAC1.02.020	211A140278	Nguyễn Nhật	Thanh	06/12/2003	Tây Ninh		
21	VHU.TAC1.02.021	221A140416	Lê Thị Xuân	Thanh	11/02/2004	Đắk Lắk		
22	VHU.TAC1.02.022	221A140180	Nguyễn Thị Kim	Thoa	29/10/2004	Khánh Hoà		
23	VHU.TAC1.02.023	211A140365	Bùi Thị Minh	Thư	25/10/2002	Khánh Hòa		
24	VHU.TAC1.02.024	221A140413	Nguyễn Minh	Thư	06/10/2004	Đồng Nai		
25	VHU.TAC1.02.025	221A140433	A	Thuên	01/09/2004	Quảng Ngãi		
26	VHU.TAC1.02.026	221A140149	Trần Thị Kiều	Trang	04/03/2004	Gia Lai		

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
27	VHU.TAC1.02.027	221A140007	Nguyễn Minh	Triết	29/01/2003	Tây Ninh		
28	VHU.TAC1.02.028	221A140088	Nguyễn Mai Hồng	Trúc	07/11/2004	Đồng Nai		
29	VHU.TAC1.02.029	171A140060	Nguyễn Quang	Trường	14/12/1998	Thành phố Hồ Chí Minh		
30	VHU.TAC1.02.030	221A140451	Võ Thụy Ngọc	Tuyền	02/07/2004	Đồng Nai		
31	VHU.TAC1.02.031	221A140528	Nguyễn Thị Sơn	Tuyền	07/05/2004	Thành phố Hồ Chí Minh		
32	VHU.TAC1.02.032	211A140391	Nguyễn Thị Minh	Tuyền	28/05/2003	Vĩnh Long		
33	VHU.TAC1.02.033	221A140260	Kiều Vy	Vy	07/03/2004	Khánh Hòa		

Tổng số thí sinh theo danh sách:.....
Số thí sinh dự kiểm tra:.....
Số thí sinh vắng kiểm tra:.....

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hà